

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT TẠI VIỆT NAM

A STUDY ON SITUATIONS AND SOLUTIONS TO DEVELOPING NON-CASH PAYMENT METHOD IN VIETNAM

Huỳnh Thị Kim Hà

Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin, Đại học Đà Nẵng

Email: huynhthikimha@yahoo.com

TÓM TẮT

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế nói chung và lĩnh vực công nghệ thông tin nói riêng, xu thế hội nhập kinh tế khu vực và thế giới diễn ra ngày càng mạnh mẽ, hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt đã có những bước phát triển vượt bậc và đang ngày càng chiếm ưu thế so với các phương tiện thanh toán truyền thống tại Việt Nam. Việt Nam là một trong những quốc gia có hệ thống ngân hàng mới phát triển trong những năm gần đây, vì thế, việc nghiên cứu nhằm đưa ra định hướng phát triển bền vững cho hoạt động của hệ thống thanh toán là rất cần thiết. Bài viết nghiên cứu thực trạng, lợi ích của phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đến người dân, các ngân hàng thương mại và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, và đến sự phát triển của nền kinh tế; những rào cản đối với sự phát triển của phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp phát triển phương thức thanh toán này tại Việt Nam.

Từ khóa: công nghệ thông tin; thanh toán không dùng tiền mặt; ngân hàng thương mại; tác động; phát triển

ABSTRACT

Along with the development of the economy in general and the field of information technology in particular, the considerable trend of regional and international economic integration, non-cash payment method has been developing dramatically and becoming dominant in compared to the traditional payment methods in Vietnam. Vietnam is one of the nations where the banking system has recently developed, therefore, it is necessary to study in order to propose sustainable developing orientations in the non-cash payment system. This paper examines the current status, the usefulnesses of non-cash payment method to inhabitants, commercial banks, payment-service offering organizations, and to the development of economy; points out the obstacles to the non-cash payment method and suggests some solutions to expanding this non-cash payment method in Vietnam.

Key words: information technology; non-cash payment; commercial bank; impact; development

1. Đặt vấn đề

Phương thức thanh toán không dùng tiền mặt với những tính ưu việt của nó đã dần chiếm lĩnh thị phần trong hệ thống thanh toán tại Việt Nam. Sử dụng phương thức thanh toán này đã đem lại hiệu quả kinh tế cao cho tất cả các chủ thể trong hệ thống tài chính. Chính vì thế đã có rất nhiều nghiên cứu bài viết, công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về lĩnh vực này. Trong phạm vi nghiên cứu của bài báo này, tác giả khái quát và cập nhật tình hình phát triển của hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên thế giới và tại Việt Nam, trình bày lợi ích của hình thức thanh toán này đến các chủ thể trong hệ thống tài chính và đến sự phát triển của nền kinh

tế Việt Nam, và đưa ra một số giải pháp định hướng cho sự phát triển của phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Tổng quan về phương thức thanh toán không dùng tiền mặt

2.1. Khái niệm

Thanh toán không dùng tiền mặt là một hình thức thanh toán tiền, hàng hóa của khách hàng thông qua trung gian ngân hàng bằng cách trích từ tài khoản này chuyển trả vào tài khoản khác theo lệnh của chủ tài khoản.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là phương thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các giấy tờ hợp

pháp như giấy nhò thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ [1].

2.2. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt

Thanh toán bằng séc (cheque) thanh toán: theo hội đồng dự trữ Liên bang của Hoa Kỳ: “Séc là một hối phiếu hoặc một lệnh ký phát cho ngân hàng hoặc một nhà ngân hàng có mục đích rút một số tiền gửi để chi trả cho người có tên trên đó hoặc theo lệnh của người này hoặc cho người cầm phiếu và trả ngay khi yêu cầu” [2].

Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Ủy nhiệm chi là lệnh chi tiền được chủ tài khoản lập theo mẫu của ngân hàng ấn hành, yêu cầu ngân hàng trích tài khoản của mình để chi trả cho bên thụ hưởng.

Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là giấy đòi tiền do người thụ hưởng lập gửi ngân hàng để ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ tiền hàng hóa.

Thanh toán bằng thư tín dụng (L/C): Thư tín dụng là sự thỏa thuận trong đó một ngân hàng theo yêu cầu của một khách hàng sẽ trả một số tiền nhất định cho người thứ 3 hoặc trả tiền cho bất kỳ người nào theo lệnh của người thứ 3 đó, hoặc sẽ trả, chấp nhận, chiết khấu hối phiếu do người hưởng lợi phát hành hoặc cho phép một ngân hàng khác trả tiền, chấp nhận, chiết khấu hối phiếu (trong phạm vi số tiền đó) khi được xuất trình đầy đủ các chứng từ đã qui định [3].

Thanh toán bằng thẻ thanh toán: Thẻ thanh toán là một phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt mà người chủ thẻ có thể sử dụng để rút tiền mặt hoặc thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ tại các cơ sở chấp nhận thanh toán thẻ.

2.3. Lợi ích của hình thức thanh toán không dùng tiền mặt

Trước tiên cần phải khẳng định lại rằng việc phát triển công cụ thanh toán không dùng tiền mặt đã đem lại nhiều lợi ích to lớn đến các chủ thể trong hệ thống tài chính nói riêng và góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế đất nước nói chung.

2.3.1. Đến người dân

Sự phát triển của phương thức thanh toán phi tiền mặt đã tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận với công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực thanh toán, từ đó dần thay đổi thói quen chuồng tiền mặt trong thanh toán.

Thêm vào đó, việc sử dụng các công cụ thanh toán phi tiền mặt giúp người dân tiết kiệm được thời gian và tối thiểu hóa chi phí giao dịch.

Quan trọng hơn là sử dụng các công cụ thanh toán phi tiền mặt, đồng tiền của người dân không những được an toàn mà còn có khả năng sinh lợi.

2.3.2. Đến các ngân hàng thương mại và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

Phát triển và đa dạng hóa các công cụ thanh toán không dùng tiền mặt đã làm tăng đáng kể số lượng tài khoản tiền gửi và giá trị giao dịch của các cá nhân và tổ chức trong những năm gần đây. Điều này đã được thể hiện trong giá trị tiền gửi tại các tổ chức tài chính ngày càng tăng lên đáng kể, huy động được đồng vốn nhân rồi từ người dân, từ đó cải thiện khả năng thanh toán của các ngân hàng.

Đặc biệt là phát triển các công cụ thanh toán phi tiền mặt sẽ giúp phát triển các lĩnh vực liên quan trực tiếp và gián tiếp do các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp khác cung cấp. Các lĩnh vực trực tiếp bao gồm: Mạng giá trị gia tăng (VAN-Value Added Network), các đơn vị sản xuất thiết bị chấp nhận thẻ POS, các nhà cung cấp dịch vụ cổng thanh toán và dịch vụ Khóa công khai (Public Key). Các lĩnh vực liên quan gián tiếp như thương mại điện tử, giải trí và du lịch cũng sẽ bị tác động mạnh nhờ quy trình thanh toán thuận lợi và dễ dàng [4].

2.3.3. Đến nền kinh tế

Thứ nhất, thanh toán qua các công cụ phi tiền mặt sẽ giúp làm tăng tính minh bạch cho các giao dịch do có sự giám sát của các ngân hàng và tổ chức tài chính khác, góp phần hạn chế các giao dịch không hợp pháp, tăng cường sự quản lý nhà nước đối với các chi tiêu tài chính từ ngân sách và vốn nhà nước.

Thứ hai, hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt sẽ giúp tăng nguồn thu từ thuế cho

Ngân sách Nhà nước do giám sát được các khoản doanh thu, chi phí của các doanh nghiệp và người dân, giúp tăng cả số người nộp thuế lẫn số tiền thuế thu được góp phần tăng thu nhập từ thuế cho nền kinh tế quốc dân, tạo cơ sở cho sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế [4].

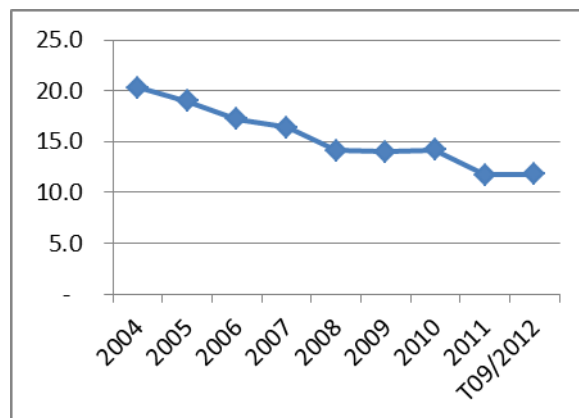
3. Thực trạng hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam

3.1. Môi trường hoạt động

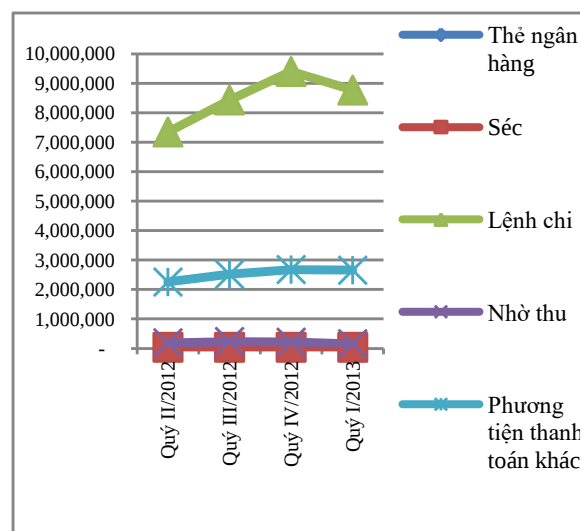
Thanh toán bằng tiền mặt tuy đã giảm đáng kể nhưng vẫn còn rất phổ biến ở nước ta hiện nay. Trong 37.346.990 giao dịch qua ATM của nhóm 14 ngân hàng lớn thì có đến 26.850.331 là giao dịch rút tiền mặt tại ATM (chiếm gần 72%), hơn 28% các giao dịch là thanh toán chuyển khoản, thương mại điện tử [5]. Điều này cho thấy, hoạt động thanh toán sử dụng tiền mặt của người dân hiện vẫn còn rất cao. Tiền mặt vẫn là phương tiện thanh toán chiếm tỷ trọng lớn trong khu vực doanh nghiệp và chiếm đại đa số trong các giao dịch thanh toán của khu vực dân cư, chiếm 11,8% tổng phương tiện thanh toán vào tháng 09/2012 (Hình 1) [6]. Con số này tuy đã giảm đáng kể (31,6% vào năm 1991 xuống 20,3% vào năm 2004) nhưng vẫn còn ở mức cao so với thế giới: 0,7% ở Thụy Điển, 1% ở Na Uy, 10% ở Trung Quốc [7].

3.2. Thực trạng thanh toán không dùng tiền mặt

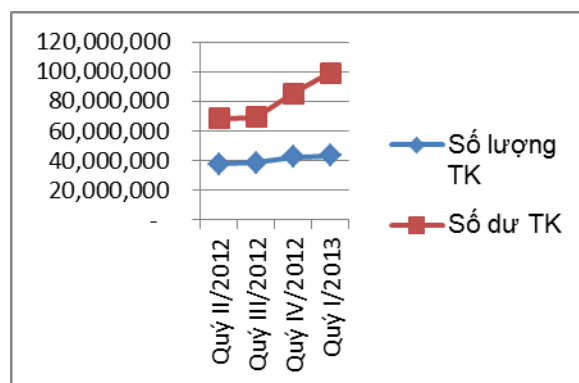
Số liệu từ Hình 2 cho thấy lệnh chi vẫn là phương tiện thanh toán được sử dụng phổ biến nhất hiện nay. Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán của các chủ thẻ trong nền kinh tế và thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, các ngân hàng thương mại đã không ngừng đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thanh toán: SMS banking, Mobile banking, Phone banking, Internet banking (thể hiện trong phương tiện thanh toán khác). Mặc dù thanh toán bằng séc có nhiều thuận lợi và nhanh chóng trong giao dịch mua bán nhưng hiện nay, tỷ lệ thanh toán bằng séc chiếm khoảng 0,33% trong tổng thanh toán phi tiền mặt.



Hình 1. Tỷ lệ tiền mặt lưu thông trong tổng phương tiện thanh toán (%) (Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước qua các năm)



Hình 2. Số liệu giao dịch thanh toán nội địa theo các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt (tỷ đồng) (Nguồn: Tổng hợp số liệu của tác giả dựa trên số liệu thống kê của Vụ thanh toán – NHNNVN)



Hình 3. Tiền gửi thanh toán của cá nhân (tỷ đồng) (Nguồn: Tổng hợp số liệu của tác giả dựa trên số liệu thống kê của Vụ thanh toán – NHNNVN)

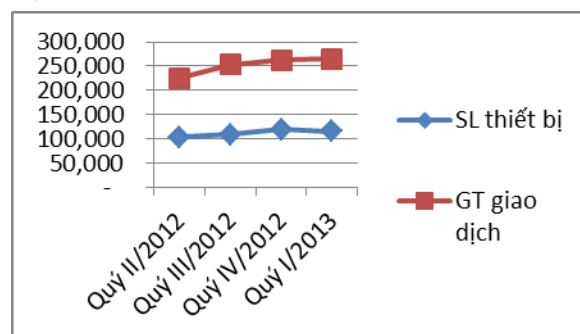
Theo thống kê Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số lượng tài khoản tiền gửi thanh toán của cá nhân tăng từ 37.708.285 (Quý II/2012) lên 43.177.468 (Quý I/2013) tài khoản, trong đó số dư tài khoản tiền gửi thanh toán của cá nhân tăng tương ứng từ 68.513 tỷ đồng lên 99.001 tỷ đồng.

Để phục vụ cho hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, các ngân hàng thương mại đã không ngừng nâng cao cả về lượng và chất trong quá trình triển khai dịch vụ thẻ và hệ thống ATM phục vụ khách hàng nhằm tạo thói quen sử dụng phương tiện thanh toán hiện đại cho người dân: truy vấn thông tin, thanh toán cước phí điện thoại, tiền điện, nước, Internet, thanh toán phí bảo hiểm, tiền mua hàng hoá/dịch vụ, thanh toán trực tuyến... Bên cạnh đó, một lượng lớn thiết bị đầu cuối POS/EFTPOS/EDC đã được lắp đặt tại khắp các trung tâm thương mại, các siêu thị, nhà hàng, taxi... với số lượng và giá trị giao dịch không ngừng tăng lên (Hình 4)

Nhằm tạo hành lang pháp lý cho các công cụ thanh toán không dùng tiền mặt phát triển, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương chính sách để từng bước hoàn thiện hoạt động này. Nghị định 35/2007/NĐ-CP quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng; Chỉ thị 20/2007/CT-TTg, Chỉ thị 05/2007/CT-NHNN về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN; Quyết định 20/2007/QĐ-NHNN ban hành Quy chế về phát hành, sử dụng, thanh toán và cung cấp dịch vụ hỗ trợ thẻ ngân hàng; những sửa đổi bổ sung về lĩnh vực thanh toán trong Luật Ngân hàng Nhà nước và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Bộ Luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định các tội danh cụ thể liên quan đến công nghệ cao [8].

Hiện nay ngoài các ngân hàng thương mại, một số tổ chức phi ngân hàng đã và đang tham gia vào việc cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán làm đa dạng hóa các dịch vụ thanh toán tiện ích cho khách hàng qua Internet, điện thoại di động. Theo số liệu thống kê từ Ngân hàng Nhà nước, hiện đang có 9 đơn vị được hoạt động thí điểm cung cấp các dịch vụ trung gian thanh toán. Trên cơ sở Luật Các tổ chức tín dụng

và Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt, Ngân hàng Nhà nước đã xây dựng Dự thảo Thông tư hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, theo đó Dự thảo Thông tư thống kê 6 loại dịch vụ trong 2 nhóm: nhóm dịch vụ cung ứng hạ tầng thanh toán điện tử (chuyển mạch tài chính; trung gian bù trừ điện tử; cổng thanh toán điện tử) và nhóm hỗ trợ dịch vụ thanh toán (hỗ trợ thu hộ và chi hộ; dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; ví điện tử) [9].



Hình 4. Số lượng và giá trị giao dịch qua ATM, POS/EFTPOS/EDC

(Nguồn: Tổng hợp số liệu của tác giả dựa trên số liệu thống kê của Vụ thanh toán – NHNNVN)

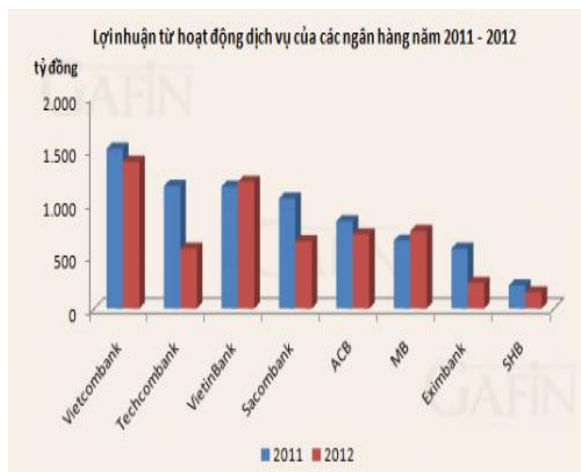
4. Những hạn chế trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam

4.1. Thói quen dùng tiền mặt của người dân

Người Việt Nam luôn sẵn có tiền mặt và dễ dàng tiếp cận nguồn tiền mặt có tại các ATM (83% giao dịch thực hiện tại hệ thống ATM là để rút tiền mặt).

4.2. Lợi ích của các đơn vị kinh doanh chấp nhận thẻ thanh toán

Số lượng giao dịch qua POS còn rất hạn chế (chỉ đạt chưa đến 5% doanh số bán hàng). Nguyên nhân là do các đơn vị kinh doanh không muốn chấp nhận thẻ một phần do phải trả phí ngân hàng, một phần do phải công khai doanh thu. Trên thực tế, các ngân hàng chạy đua hạ mức phí chiết khấu cho các đơn vị chấp nhận thẻ khiến cho việc phát triển mạng lưới POS không có hiệu quả do các ngân hàng không có nguồn thu bù đắp chi phí đầu tư mua sắm thiết bị, chi phí cho nhân sự để phát triển đơn vị chấp nhận thẻ.



Hình 5. Lợi nhuận từ hoạt động dịch vụ của các ngân hàng năm 2011-2012 (Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính hợp nhất của các ngân hàng)

4.3. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ thanh toán còn hạn chế

Hạ tầng cơ sở kỹ thuật phục vụ cho hoạt động thanh toán phát triển chưa đồng bộ, do chi phí đầu tư lớn nên thường chỉ có các ngân hàng thương mại có tiềm lực về tài chính mới có khả năng đầu tư các trang thiết bị phục vụ hoạt động thanh toán, mở rộng các phương tiện thanh toán mới. Mặc dù số lượng ATM, POS được lắp đặt tăng đều qua các năm nhưng thực tế là tỷ trọng so với số dân vẫn còn thấp, chưa phân bố đều (chủ yếu tập trung tại các đô thị lớn, khu công nghiệp). Hoạt động của hệ thống phục vụ thanh toán chưa đảm bảo, còn tiềm ẩn nguy cơ về bảo mật; sự hợp tác giữa các nhà cung cấp dịch vụ với các ngân hàng gặp trở ngại do sự khác biệt về hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu.

4.4. Khung khổ pháp lý chưa hoàn thiện

Nhờ sự phát triển đột phá của khoa học công nghệ và truyền thông, nhiều dịch vụ thanh toán mới ra đời nhưng hành lang pháp lý chưa được thiết lập, các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt chưa thật đồng bộ, chưa khuyến khích đầu tư mạnh cho cơ sở hạ tầng.

5. Giải pháp hoàn thiện hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam

Ngày 27/12/2011, Thủ tướng Chính phủ đã

phê duyệt đề án “Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2011-2015”, trong đó mục tiêu đặt ra là đến năm 2015 tỷ lệ tiền mặt trong tổng phương tiện thanh toán ở mức dưới 11%. Trên cơ sở nghiên cứu những mặt còn hạn chế của hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt hiện nay tại Việt Nam, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

5.1. Đối với các ngân hàng thương mại và đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán

Thứ nhất, cần triển khai đồng bộ các biện pháp phát triển thanh toán thẻ qua điểm chấp nhận thẻ: đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo độ bảo mật và an toàn trong thanh toán.

Thứ hai, cần đa dạng hóa các tiện ích khi sử dụng thẻ tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng thẻ trong quá trình thanh toán và trở thành thói quen của người dân.

5.2. Đối với các cơ quan quản lý vĩ mô (Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính và các Bộ, Ngành có liên quan)

Thứ nhất, cần nhanh chóng ban hành các chính sách quy định nhằm tạo bước đột phá đối với dịch vụ thanh toán thẻ: quy định về các loại hình kinh doanh bắt buộc phải thanh toán qua thẻ.

Thứ hai, cần có chính sách giảm thuế / hoàn thuế cho các giao dịch thanh toán bằng thẻ để khuyến khích người dân và các đơn vị kinh doanh sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Thứ ba, cần có chính sách miễn/ giảm thuế nhập khẩu đối với thiết bị sử dụng trong thanh toán thẻ để giảm bớt chi phí đầu vào cho các ngân hàng thương mại và đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán nhằm khuyến khích cho các đơn vị này đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt của người dân và các tổ chức, doanh nghiệp.

6. Kết luận

Phát triển phương thức thanh toán không dùng tiền mặt là một trong những yếu tố góp phần thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam phát triển

trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, là một trong những điều kiện cần nhằm đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử Việt Nam. Bên cạnh những nỗ lực và thành quả đạt được từ các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, thực tế vẫn còn tồn tại không ít những

rào cản, bất cập đối với hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt. Những giải pháp mang tính định hướng được đặt ra trong bài báo này nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đinh Tuấn Kiên, Giải pháp mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt tại Ngân hàng NN&PTNT Ba Đình.
- [2] Lương Thị Hồng Liên, Mở rộng hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT Thăng Long.
- [3] TS. Nguyễn Hoài Nhân, *Giáo trình Tài chính tiền tệ*, Nhà xuất bản Tài chính, 2012.
- [4] ThS. Đặng Công Hoàn, “Chính sách của Nhà nước trong phát triển thanh toán không dùng tiền mặt – Kinh nghiệm phát triển thẻ thanh toán ở Hàn Quốc và một số hàm ý cho Việt Nam”, *Tạp chí Ngân hàng*, Số 24, Tháng 12/2012, từ trang 13 đến trang 14.
- [5] Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, *Đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt*, <http://nfsc.gov.vn/ngghien-cuu-trao-doi/day-manh-hoat-dong-thanh-toan-khong-dung-tien-mat>, 2012.
- [6] Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công thương, *Báo cáo thương mại điện tử Việt Nam 2012, 2013*.
- [7] Hiệp hội ngân hàng Việt Nam, *Thanh toán không dùng tiền mặt: thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, http://www.vnba.org.vn/?option=com_content&view=article&id=1644&catid=43&Itemid=90, 2011.
- [8] ThS. Trịnh Thanh Huyền, *Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong dân cư*, <http://www.vietinbank.vn/web/home/vn/research/11/111123.html>, 2011.
- [9] Thời báo Ngân hàng, *Thêm kênh thanh toán không dùng tiền mặt*, <http://www.baocongthuong.com.vn/tai-chinh/34909/them-kenh-thanh-toan-khong-dung-tien-mat.htm#.UZuFqsVJuH8>, 2013.

(BBT nhận bài: 24/09/2013, phản biện xong: 28/10/2013)